

Bản án số: 84/2021/HSST

Ngày: 06 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Việt Hà và ông Ngô Quang Lực;

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh T - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Ông Hà Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 03/01/1962 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Th, xã H, huyện Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/10; con ông: Nguyễn Văn N (Đã chết) và bà Hà Thị Nh; vợ: Lù Thị P; con: Có 02 đã thành niên; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Sử dụng ma túy nhiều năm; nhiều lần bị kết án về tội phạm ma túy và xâm phạm sở hữu, nhưng đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 12/01/2021, sau đó bị tạm giam cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/01/2021, tại khu vực bản Pa Pe, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ; khi được Công an phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ yêu cầu, bị cáo Nguyễn Văn T đã tự giác lấy từ lỗ mũi của mình và giao nộp 02 gói ni lon nhỏ, trong đó: 01 gói chứa 03 viên nén màu hồng, 01 một gói chứa các cục chất bột màu trắng; bị cáo khai đó là Hồng phiến và Heroine, bị cáo bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết ở ngoài đường thuộc bản Na Ngum, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên với giá 170.000 đồng để sử dụng. Trên đường về bị cáo đi nhờ xe máy

của Vũ Quốc TH và bị Công an phát hiện. TH không biết việc mua bán, cất giấu ma túy của bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ 03 viên nén màu hồng và số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo đi giám định. Bản kết luận giám định số 152/GĐ-PC09 ngày 18/01/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: Các viên nén màu hồng gửi giám định có tổng khối lượng 0,3 gam; là chất ma túy loại Methamphetamine. Các cục chất bột màu trắng có tổng khối lượng 0,33 gam; là chất ma túy loại Heroine. Các chất ma túy này nằm trong danh mục các chất ma túy theo số thứ tự lần lượt là: Số 323, mục IIC, danh mục II và số 09, mục IA, danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Sau giám định, niêm phong và hoàn lại 0,2 gam Methamphetamine và 0,21 gam Heroine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

2. Cáo trạng số 44/CT-VKSTPĐBP ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,3 gam Methamphetamine và 0,33 gam Heroine, với mục đích để sử dụng và đã bị Công an phường Nam Thanh phát hiện bắt quả tang vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 12/01/2021 tại bản Pa Pe, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ.

Khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...i. Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điều luật đã viện dẫn ở trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, nghiện sử dụng ma túy. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội phạm ma túy và xâm phạm sở hữu, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. HĐXX xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo Khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vật chứng và các vấn đề khác: Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu để hủy cùng những vật dùng để gói ma túy không còn giá trị. Bị cáo không quen biết người bán ma túy cho mình, nên không có cơ sở điều tra làm rõ. Vũ Quốc TH không biết việc mua bán, cất giữ ma túy của bị cáo, nên không đề cập xử lý.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
2. Hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/01/2021.
3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu để hủy 0,2 gam Methamphetamine và 0,21 gam Heroine; 03 mảnh nilon (*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 4 năm 2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).
4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/5/2021).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

